

TRƯỜNG TRUNG CẤP ASEAN
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ASEAN

SỔ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

Chương trình đào tạo bồi dưỡng: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao
Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: từ ngày tháng năm 2024 đến ngày tháng năm 2024
Hội đồng thi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học ASEAN - Khóa thi ngày 15/09/2024
*Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 38/QĐ-TTNTH, ngày 19 tháng 09 năm 2024 của
Trung tâm NN - TH ASEAN*

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
1	Võ Thị Ngọc Ân	12/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113240	015/2024
2	Trương Thị Kim Anh	5/10/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113241	016/2024
3	Nguyễn Thị Ánh Bảy	4/20/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113242	017/2024
4	Dương Thành Đạt	10/30/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	0113243	018/2024
5	Nguyễn Thị Diễm	2/11/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113244	019/2024
6	Trương Thị Thanh Định	10/20/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113245	020/2024
7	Mai Thị Bích Duyên	7/20/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113246	021/2024
8	Ngô Thị Lệ Giang	10/11/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113247	022/2024
9	Phạm Thị Hằng	6/6/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113248	023/2024
10	Mạc Thị Huệ	9/4/1994	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	0113249	024/2024
11	Phạm Thị Diễm Hương	2/8/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113250	025/2024
12	Hồ Thị Xuân Hương	1/2/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113251	026/2024
13	Trương Thúy Kiều	12/20/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113252	027/2024
14	Phạm Thị Lan	7/22/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113253	028/2024
15	Phan Thị Xuân Lộc	5/20/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113254	029/2024

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
16	Trương Thị Mai	6/6/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113255	030/2024
17	Nguyễn Thị Lê Na	10/2/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113256	031/2024
18	Nguyễn Thị Ngân	8/16/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113257	032/2024
19	Nguyễn Thị Ngoan	10/23/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113258	033/2024
20	Trần Thị Kim Ngọc	11/30/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113259	034/2024
21	Nguyễn Thị Ý Nguyên	1/1/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113260	035/2024
22	Đỗ Thị Thảo Nguyên	8/17/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113261	036/2024
23	Trần Thị Ánh Nguyệt	1/1/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113262	037/2024
24	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	6/20/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113263	038/2024
25	Nguyễn Thị Yến Nhi	5/28/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113264	039/2024
26	Đặng Thị Tuyết Nhi	10/27/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113265	040/2024
27	Vũ Thị Hồng Nhung	10/30/1999	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	0113266	041/2024
28	Nguyễn Thị Nữ	4/25/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113267	042/2024
29	Lê Thị Thúy Oanh	2/4/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113268	043/2024
30	Võ Thị Yến Phương	1/21/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113269	044/2024
31	Bùi Tôn Kim Phượng	7/4/1977	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113270	045/2024
32	Trần Thị Phượng	2/10/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113271	046/2024
33	Trịnh Phú Tâm	10/19/2001	Nam Định	Nam	Kinh	0113272	047/2024
34	Nguyễn Thị Tổ Tâm	12/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113273	048/2024
35	Nguyễn Thị Tâm	4/27/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113274	049/2024

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
36	Nguyễn Thị Thảo	8/20/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113275	050/2024
37	Nguyễn Thị Kim Thoa	10/30/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113276	051/2024
38	Phạm Thị Thuận	1/13/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113277	052/2024
39	Nguyễn Thị Thu Thủy	6/15/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113278	053/2024
40	Nguyễn Thị Kim Tuyền	10/22/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113279	054/2024
41	Huỳnh Thị Thanh Vân	12/18/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113280	055/2024
42	Nguyễn Thị Hồng Vân	5/18/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113281	056/2024
43	Trần Thị Hồng Vinh	1/1/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113282	057/2024
44	Lưu Thị Y	10/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113283	058/2024
45	Nguyễn Thị Thanh Ý	10/10/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0113284	059/2024

Danh sách ngày có: 45(thí sinh)